**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 28**

***Ngày soạn: Ngày 29 tháng 3 năm 2024***

***Ngày giảng: Thứ hai ngày 1 tháng 4 năm 2024***

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM - SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

Lễ phát động phong trào Tuổi nhỏ làm việc nhỏ

"Nuôi heo đất - Giúp bạn đến trường"

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** HS có khả năng:

* Biết được những hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi
* Có ý thức trách nhiệm với xã hội; biết yêu thương, chia sẻ với mọi người
* Tích cực tham gia một số hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên**: - Thiết bị phát nhạc, bài hát *Sức mạnh của nhân đạo* (sáng tác: Phạm Tuyên)
2. **Học sinh**: - Thẻ học tập

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 4’ | **KHỞI ĐỘNG**  -GV tổ chức cho HS nghe hát tập thể bài *Sức mạnh của nhân đạo*  <https://www.youtube.com/watch?v=SZCBs2GfCKk> | -HS tham gia |
| 32’ | **KHÁM PHÁ – KẾT NỐI**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu lợi ích của một số hoạt động xã hội và xác định những hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi**  -GV yêu cầu HS quan sát tranh trả lời câu hỏi:  +Những hoạt động xã hội trong tranh đem lại lợi ích gì?  +Ở lứa tuổi các em có thể tham gia hoạt động xã hội nào?  -Mời đại diện nhóm trình bày, đưa ra phương án trả lời  -**Kết luận:** Những hoạt động trong tranh sẽ giúp chia sẻ bớt khó khăn với những người nhận được sự giúp đỡ. Những việc như dọn vệ sinh, nhổ cỏ ở khu di tích, quyên góp tiền để trùng tu di tích,… sẽ góp phần làm đẹp, giữ gìn khu di tích. Em sẽ cảm thấy cuộc sống của mình ý nghĩa hơn khi tham gia các hoạt động xã hội. Ở lứa tuổi các em có thể tham gia một số hoạt động xã hội như: tặng sách, truyện, quần áo cũ, quyên góp tiền để ủng hộ bạn nghèo; nhổ cỏ, nhặt rác ở các khu di tích.  **Hoạt động 2:** Hưởng ứng lễ phát động phong trào Tuổi nhỏ làm việc nhỏ  "Nuôi heo đất - Giúp bạn đến trường"  **Chia sẻ những cách mà em biết hoặc đã từng tham gia**   * **Bước 1: Làm việc theo CN**   -GV yêu cầu HS chia sẻ theo câu hỏi:  +Đã bao giờ em giúp đỡ người khác chưa? Đó là việc gì?  +Khi đó em cảm thấy thế nào?   * **Bước 2: Làm việc chung cả lớp**   -GV lấy tinh thần xung phong của HS chia sẻ kết quả thảo luận  -HS trả lời, GV nhận xét, khen ngợi HS | -Hs trả lời câu hỏi  -HS trình bày  -HS lắng nghe  -HS trả lời.  -Đại diện trình bày, HS khác nhận xét bạn |
| 2’ | **CỦNG CỐ - DẶN DÒ:**  -Nhận xét tiết học  -Dặn dò chuẩn bị bài sau | -HS lắng nghe |

**RÚT KINH NGHIỆM:**

**TOÁN**

**Bài 60. PHÉP CỘNG DẠNG 25+14( Tiết 1)**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| A. Hoạt động khởi động  1.HS chơi trò chơi “Truyền điện” củng cố kĩ năng cộng nhẩm trong phạm vi 10, cộng dạng 14 + 3. |  |
| -HDHS hoạt động theo nhóm (bàn) thực hiện lần lượt các hoạt động sau:   * HS *quan sát* bức tranh * HS thảo luận nhóm bàn:   + Bức tranh vẽ gì?  -GV nhận xét | + Nói với bạn về các thông tin quan sát được từ bức tranh.  - Bạn nhỏ đang thực hiện phép tính 25 + 14 = ? bằng cách gộp 25 khối lập phương và 14 khối lập phương. |
| B. Hoạt động hình thành kiến thức  1.HS tính 25 + 14 = ?  -Thảo luận nhóm về cách tìm kết quả phép tính 25 + 14 = ?  -Đại diện nhóm nêu cách làm. | -HS có thể dùng que tính, có thể dùng các  khối lập phương, có thể tính nhẩm, ... |
| 1.GV hướng dẫn cách đặt tính và tính phép cộng dạng 25 + 14 = ?  -GV làm mẫu:  + Đặt tính thẳng cột: hàng đơn vị thẳng hàng đơn vị, hàng chục thẳng hàng chục.  + Thực hiện tính từ phải sang trái:   * Cộng đơn vị với đơn vị. * Cộng chục với chục.   -GV chốt lại cách thực hiện, | -HS đọc yêu cầu: 25 + 14 = ?  -HS quan sát  -HS chỉ vào phép tính nhắc lại cách tính. |
| -GV viết một phép tính khác lên bảng, chắng hạn 24 + 12 = ?  -GV lnhận xét | -HS làm bảng con  -HS đổi bảng con nói cho bạn bên cạnh  nghe cách đặt tính và tính của mình. |
| -HDHS thực hiện một số phép tính khác để củng cố cách thực hiện phép tính dạng 25 + 14 |  |
| C. Hoạt động thực hành, luyện tập  Bài 1   * GV hướng dẫn HS cách làm, có thể làm mẫu 1 phép tính.   GV chốt lại quy tắc cộng từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột. | -HS tính rồi viết kết quả phép tính.  -HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm  Cho bạn nghe. |
| Bài 2:Đặt tính rồi tính.  GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS | -HS thực hiện  -HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho  bạn nghe. |
|  |  |
|  |  |
| 1. Hoạt động vận dụng   HS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng dạng 25 + 14 đã học. | -Mai có 12 cái kẹo, Nam có 23 cái kẹo. Hỏi cả hai bạn có tất cả bao nhiêu cái kẹo? |
| E.Củng cố, dặn dò   * Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? * về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng đã học, đật ra bài toán cho mỗi tình huống đó để hôm sau chia sẻ với các bạn. |  |

**RÚT KINH NGHIỆM: ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 4: CHÚ BÉ CHĂN CỪU ( Tiết 1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Giúp HS :

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng và rõ ràng một truyện ngụ ngôn ngắn , đơn giản , có dẫn trực tiếp lời nhân vật , hiểu và trả lời đúng các câu hỏi liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tình và suy luận từ tranh được quan sát .

2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc , hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sản và viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung : nói điều chân thật , không nói dối hay không đùa cợt không đúng chỗ ; khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi ,

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- Tranh minh hoạ có trong SHS được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp, máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

**2. Học sinh:**- SGK, bảng con, VBT, vở tập viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động** | |
| Ôn : HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó  Khởi động  + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để nói về con người và cảnh vật trong tranh .  - GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài đọc Chủ bé chăn cừu : Nếu ai cũng biết vui đùa và có tính hài hước thì cuộc sống thật là vui vẻ . Tuy nhiên những trò đùa dại dột sẽ không mang lại niềm vui mà có khi còn nguy hiểm . Vậy trò đùa nào sẽ bị coi là dại dột , gây nguy hiểm ? Chúng ta cùng đọc câu chuyện Chú bé chăn cừu và tự mỗi người sẽ rút ra cho mình điều cần suy ngẫm nhé ! | HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi  - Một số ( 2 – 3 ) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nểu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác |
| **2. Đọc** | |
| - GV đọc mẫu toàn VB . Chú ý đọc đúng lời dân chuyện và lời nhân vật . Ngắt giọng , nhấn giọng đúng chỗ .  HS đọc câu  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lân I , GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS ( chăn cừu , kẽa cứu , thản nhiên )  + Một số HS đọc nối tiếp từng cầu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài , ( VD : Nghe tiếng kêu cứu / mấy bác nông dân đang làm việc gần đây tức tốc chạy tới ; Các bác nông dân nghĩ là chủ lại lừa mình , nên vẫn thản nhiên làm việc )  - HS đọc đoạn  + GV chia VB thành các đoạn ( đoạn 1 : từ đầu đến chủ khoái chỉ lẳm , đoạn 2 : phần còn lại ) .  + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn trước lớp ( 2 - 3 lượt ) .  + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài ( tức tốc : làm một việc gì đó ngay lập tức , rất gấp ; thản nhiên , có vẻ tự nhiên như bình thường , coi như không có chuyện gì , thoả thuê , rất thoá , được tha hố theo ý muốn ) .  + HS đọc đoạn theo nhóm .  - HS và GV đọc toàn VB  +1 - 2 HS đọc thành tiếng cả VB .  + HS đọc toàn VB và chuyển sang phần trả lời câu hỏi . | HS đọc câu  HS đọc đoạn  1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB |

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 2** | |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3.Trả lời câu hỏi. (14-15’)**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi.  *a. Ban đầu, nghe tiếng kêu cứu, mấy bác nông dân đã làm gì?*  *b. Vì sao bầy sói có thể thoả thuê ăn thịt đàn cừu?*  *c. Em rút ra được bài học gì từ câu chuyện này?*  - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá.  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  - GV và HS thống nhất câu trả lời. (a. *Ban đầu, nghe tiếng kêu cứu, mấy bác nông dân đã tức tốc chạy tới;* b. *Bầy sói có thể thoả thuê ăn thịt đàn cừu vì không có ai đến đuổi giúp chú bé;* c. Câu trả lời mở, VD: *Câu chuyện muốn nói với chúng ta, hãy biết đùa vui đúng chỗ, đúng lúc, không lấy việc nói dối làm trò đùa; Em nghĩ rằng chúng ta không nên nói dối.)*  ***\* Chú ý:*** GV có thể chủ động chia nhỏ câu hỏi hoặc bổ sung câu hỏi để dẫn dắt HS.  **4.Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi c ở mục 3. (18-20’)**  - GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi c (có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở *(Em nghĩ rằng chúng ta không nên nói dối.)*  - GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu; đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí.  - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS. | **- HS trả lời câu hỏi.**  - HS làm việc nhóm trả lời câu hỏi.  - Đại diện một số nhóm trả lời.  a.Ban đầu, nghe tiếng kêu cứu, mấy bác nông dân đã tức tốc chạy tới.  b.Bầy sói có thể thoả thuê ăn thịt đàn cừu vì không có ai đến đuổi giúp chú bé.  c.Em nghĩ rằng chúng ta không nên nói dối.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.    - HS viết vào vở câu trả lời c ở mụ 3.  - Một số HS nhắc lại câu trả lời đúng.  Em nghĩ rằng chúng ta không nên nói dối  - HS để vở lên bàn giáo viên kiểm tra. |

**HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH**

**LUYỆN ĐỌC CHÚ BÉ CHĂN CỪU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động** | |
| Khởi động  - YCHS hát vận động theo bài hát | - HS hát vận đông cả lớp |
| **2. Đọc** | |
| - GV đọc mẫu toàn VB . Chú ý đọc đúng lời dân chuyện và lời nhân vật . Ngắt giọng , nhấn giọng đúng chỗ .  HS đọc câu  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lân I , GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS ( chăn cừu , kẽa cứu , thản nhiên )  + Một số HS đọc nối tiếp từng cầu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài , ( VD : Nghe tiếng kêu cứu / mấy bác nông dân đang làm việc gần đây tức tốc chạy tới ; Các bác nông dân nghĩ là chủ lại lừa mình , nên vẫn thản nhiên làm việc )  - HS đọc đoạn  + GV chia VB thành các đoạn ( đoạn 1 : từ đầu đến chủ khoái chỉ lẳm , đoạn 2 : phần còn lại ) .  + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn trước lớp ( 2 - 3 lượt ) .  + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài ( tức tốc : làm một việc gì đó ngay lập tức , rất gấp ; thản nhiên , có vẻ tự nhiên như bình thường , coi như không có chuyện gì , thoả thuê , rất thoá , được tha hố theo ý muốn ) .  + HS đọc đoạn theo nhóm .  - HS và GV đọc toàn VB  +1 - 2 HS đọc thành tiếng cả VB .  + HS đọc toàn VB và chuyển sang phần trả lời câu hỏi .   1. **Củng cố - dặn dò**   - GV nhận xét tiết học  - YC HS về đọc bài | HS đọc câu  HS đọc đoạn  1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB |

***Ngày soạn: Ngày 30 tháng 3 năm 2024***

***Ngày giảng: Thứ ba ngày 2 tháng 4 năm 2024***

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 4: CHÚ BÉ CHĂN CỪU ( Tiết 3)**

**I: YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Giúp HS :

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng và rõ ràng một truyện ngụ ngôn ngắn , đơn giản , có dẫn trực tiếp lời nhân vật , hiểu và trả lời đúng các câu hỏi liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tình và suy luận từ tranh được quan sát .

2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc , hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sản và viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung : nói điều chân thật , không nói dối hay không đùa cợt không đúng chỗ ; khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi ,

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- Tranh minh hoạ có trong SHS được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp, máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

**2. Học sinh:**- SGK, bảng con, VBT, vở tập viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 3.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện cầu và viết cầu vào vở** | |
| GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu , GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả , GV và HS thống nhất các câu hoàn chỉnh .  a . Nhiều người hốt hoảng vì có đám cháy ; b . Các bác nông dân đang làm việc chăm chỉ .  GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh váo vở . GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS | HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu |
| **6. Quan sát tranh và kể lại câu chuyện Chú bé chăn cừu** | |
| - HS đọc thẩm lại câu chuyện GV hướng dẫn HS quan sát tranh , nói về nội dung từng tranh :  Tranh 1 : Cậu bé đang la hét .  Tranh 2 : Các bác nông dân tức tốc chạy tới chỗ kêu cứu ,  Tranh 3 : Cậu bé hốt hoảng kêu cứu , nhưng các bác nông dân vẫn thản nhiên làm việc Tranh 4 : Bầy sói tấn công đàn cừu .  . GV và HS nhận xét . | HS quan sát tranh , nói về nội dung từng tranh  HS kể chuyện theo nhóm : có thể nhóm đôihoặc nhóm ba , nhóm bốn . HS kể chuyện trước lớp |

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 4 : CHÚ BÉ CHĂN CỪU( Tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Giúp HS :

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng và rõ ràng một truyện ngụ ngôn ngắn , đơn giản , có dẫn trực tiếp lời nhân vật , hiểu và trả lời đúng các câu hỏi liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tình và suy luận từ tranh được quan sát .

2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc , hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sản và viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung : nói điều chân thật , không nói dối hay không đùa cợt không đúng chỗ ; khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi ,

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Phương tiện dạy học Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp , máy chiếu , màn hình , bảng thông minh .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 4**

|  |  |
| --- | --- |
| **7. Nghe viết** | |
| GV đọc to toàn đoạn văn . ( Một hôm , sói đến thật , Chú bé hốt hoảng xin cứu giúp . Các bác nông dân nghi là chú nói dối , nên vẫn thản nhiên làm việc . )  GV lưu ý HS một số vần đề chính tả trong đoạn viết .  + Viết lui đầu dòng , viết hoa chữ cái đầu cầu , kết thúc câu có dấu chấm ,  + Chữ dễ viết sai chính tả : hốt hoảng , thân thiện ...  - GV yêu cầu HS ngồi dung tư thế , cầm bút đúng cách , Đọc và viết chính tả : + GV đọc từng câu cho HS viết . Mỗi câu cần đọc theo từng cụm từ ( Một hôm , sói đến thật . / chú bé / hốt hoảng xin cứu giúp . Các bác nông dài / nghĩ là chủ nói dối , nền vẫn thản nhiên làm việc . ) .  Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần , GV cần đọc rõ ràng , chậm rãi , phù hợp với tốc độ viết của HS .  + Sau khi HS viết chính tả , GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà soát lỗi .  + HS đối vở cho nhau để rà soát lỗi . BÀ HILITE + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách .  HS viết  + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi |
| **8. Chọn vần phù hợp thay cho ô vuông** | |
| GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu . GV nêu nhiệm vụ . HS làm việc nhóm đôi để tìm những vần phù hợp | - Một số ( 2 – 3 ) HS lên trình bày kết quả trước lớp ( có thể điền vào chỗ trống của từ ngữ được ghi trên bảng ) . Một số HS đọc to các từ ngữ . Sau đó , cả lớp đọc đồng thanh một số lần |
| **9. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung đề nói theo tranh GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh .** | |
| - GV yêu cầu HS làm việc nhóm , quan sát tranh.  - GV yêu cầu HS dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh . GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo trình .  - HS và GV nhận xét | . HS nói về tình huống giả tưởng là chủ bể chăn cừu không nói dối và được các bác nông dân đến giúp |
| **10. Củng cố** | |
| - GV yều cầu HS nhắc lại những nội dung đã học GV tóm tắt lại những nội dung chính  - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học . GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS . | - HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào ) |

***TIẾNG VIỆT***

**Bài 5 : TIẾNG VỌNG CỦA NÚI ( T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Giúp HS :

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản , có dẫn trực tiếp lời nhân vật ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận tử tranh được quan sát .

2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sản và viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung : biết chia sẻ với bạn bè , biết nói lời hay , làm việc tốt ; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm , cảm xúc của bản thân , khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Phương tiện dạy học Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp máy chiếu , màn hình , bảng thông minh ,

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ôn và khởi động** | |
| Ôn : HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó .  - Khởi động :  + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhỏ để trả lời các câu hỏi .  a . Em thấy gì trong bức tranh ?  b . Hai phần của bức tranh có gì giống và khác nhau ?  + GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài đọc Tiếng vọng của núi | HS nhắc lại  + Một số ( 2 - 3 ) HS trả lời câu hỏi . Các HS khác có thể bổ sung nêu câu trả lời của các bạn chưa đầy đủ hoặc có câu trả lời khác . |
| **2. Đọc** | |
| - GV đọc mẫu toàn VB . Chú ý đọc đúng lời người kể vả lời nhân vật . Ngắt giọng , nhãn giọng đúng chỗ .  HS đọc câu  + Một số HS đọc nối tiếp từng câu lân 1. GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS ( túi , rèo lên , ... )  + Một số HS đọc nối tiếp từng cầu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài . ( VD : Đang đi chơi trong nhi / gấu con / chợt nhìn thấy thật hạt dẻ . )  HS đọc đoạn  + GV chia VB thành các đoạn ( đoạn 1 : từ đầu đến bà khóc , đoạn 2 : phần còn lại ) . + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn , 2 lượt .  + GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong VB ( tiếng vọng : âm thanh được bắt lại từ xa ; bực tức : bực và tức giận ; tủi thân : tự cảm thấy thương xót cho bản thân mình ; quả nhiên : đúng như đã biết hay đoản trước ) .  + Hs đọc đoạn theo nhóm , HS và GV đọc toàn VB .  +1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB .  + GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi . | HS đọc câu  HS đọc đoạn  1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB |

***Ngày soạn: Ngày 31 tháng 3 năm 2024***

***Ngày giảng: Thứ tư ngày 3 tháng 4 năm 2024***

**TIỂNG VIỆT**

**Bài 5 : TIẾNG VỌNG CỦA NÚI ( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản , có dẫn trực tiếp lời nhân vật ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận tử tranh được quan sát .

- Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sản và viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .

- Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

- Phát triển phẩm chất và năng lực chung : biết chia sẻ với bạn bè , biết nói lời hay, làm việc tốt ; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm , cảm xúc của bản thân , khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Phương tiện dạy học Tranh minh hoạ có trong SGK được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp máy chiếu , màn hình , bảng thông minh ,

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3. Trả lời câu hỏi** | |
| GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi .  a . Chuyện gì xảy ra khi gấu con vui mừng reo lên " A ! " ?  b . Gấu Te nói gì với gấu con ?  c . Sau khỉ làm theo lời mẹ , gấu con cảm thấy như thế nào ?  - GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình , Các nhóm khác nhận xét , đánh giá . GV và HS thống nhất câu trả lời  a . Khi gấu con vui mừng reo lên " A ! " thì vách núi cũng đáp lại " A ! ” ;  b . Gấu nhẹ khuyên gấu con hãy quay lại và nói với núi rằng “ Tôi yêu bạn ! ” ;  c . Sau khi làm theo lời mẹ , gấu con cảm thấy rất vui . | - HS làm việc nhóm ( có thể đọc to từng câu hỏi ) , cùng nhau trao đổi về bức tranh minh hoạ và câu trả lời cho từng câu hỏi . |
| **4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi cở mục 3** | |
| - GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi c ( có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát ) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở ( Sau khi làm theo lời mẹ , gấu còn cảm thấy rất vui vẻ ) .  GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu ; đặt dấu chấm , dấu phẩy đúng vị trí .  GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | HS quan sát và viết câu trả lời vào vở |

TIỂNG VIỆT

**Bài 5 : TIẾNG VỌNG CỦA NÚI ( Tiết 3)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở** | |
| - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngũ phù hợp và hoàn thiện cầu . GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất các câu hoàn chỉnh .  a . Hà luôn giúp đỡ bạn nên được cả lớp yêu mến ;  b . Gấu con tủi thân vì các bạn không chơi cùng  GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở , GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | HS làm việc nhóm để chọn từ ngũ phù hợp và hoàn thiện cầu |
| **6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh** | |
| - GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh .  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi . Các em đóng vai các nhân vật trong tranh , dùng các từ ngữ gợi ý trong khung để nói theo tranh .  - GV có thể yêu cầu HS đóng vai theo những tình huống trong tranh nhưng dùng những lời chào ” khác ( VD : Về nhé , chào + tên , ... ) ; những “ lời không hay " khác ( VD : Tớ không thích bạn ) .  - GV gọi một số nhóm trình bày trước lớp . Các HS khác nhận xét , đánh giá .  - GV nhận xét . | HS làm việc theo nhóm đôi . Các em đóng vai các nhân vật trong tranh , dùng các từ ngữ gợi ý trong khung để nói theo tranh . |

**TOÁN**

**Bài 60. PHÉP CỘNG DẠNG 25+14( Tiết 2)**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **A. Hoạt động khởi động**  1.HS chơi trò chơi “Truyền điện” củng cố kĩ năng cộng nhẩm trong phạm vi 10, cộng dạng 14 + 3. |  |
| -HDHS hoạt động theo nhóm (bàn) thực hiện lần lượt các hoạt động sau:   * HS *quan sát* bức tranh * HS thảo luận nhóm bàn:   + Bức tranh vẽ gì?  -GV nhận xét | + Nói với bạn về các thông tin quan sát được từ bức tranh.  - Bạn nhỏ đang thực hiện phép tính 25 + 14 = ? bằng cách gộp 25 khối lập phương và 14 khối lập phương. |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
| C. Hoạt động thực hành, luyện tập |  |
|  |  |
| Bài 3  -GV hướng dẫn HS cách làm, hướng dẫn HS tính ra nháp tìm kết quả mỗi phép tính.  -HDHS Đối chiếu, tìm đúng hộp thư ghi kết quả phép tính.  - GV nhận xét | HS tính ra nháp tìm kết quả mỗi phép tính. |
| Bài 4  -HDHS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì?  -HDHS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra.  -HDHS nêu phép tính và câu trả lời.  -GV nhận xét | -HS đọc bài toán  -Phép tính: 24 + 21 =45.  Trả lời: Cả hai lớp trồng được 45 cây. |
| 1. Hoạt động vận dụng   HS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng dạng 25 + 14 đã học. | -Mai có 12 cái kẹo, Nam có 23 cái kẹo. Hỏi cả hai bạn có tất cả bao nhiêu cái kẹo? |
| E.Củng cố, dặn dò   * Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? * về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng đã học, đật ra bài toán cho mỗi tình huống đó để hôm sau chia sẻ với các bạn. |  |

**RÚT KINH NGHIỆM: …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

**TIẾT ĐỌC SÁCH THƯ VIỆN**

**TRUYỆN: CÔ BÉ MỒ CÔI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**:

- Thu hút và khuyến khích học sinh tham gia vào việc đọc;

- Giáo viên làm mẫu việc đọc tốt;

- Khuyến khích học sinh tham gia đọc trong môi trường có sự hỗ trợ;

- Giúp học sinh xây dựng thói quen đọc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Chọn sách: Cô bé mồ côi

2. Xác định những tình huống trong truyện có thể đặt câu hỏi phỏng đoán.

3. Xác định 1-2 từ mới để giới thiệu với học sinh (rối rít, ấp úng)

4. Hình thức: Cùng đọc

5. Hoạt động mở rộng: Sắm vai

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Giáo viên** | **Học sinh** |
| 1. **Khởi động:** BH vui đến trường   <https://www.youtube.com/watch?v=MURmz_ZRgkM>  **2. Khám phá:**  **2.1. HĐ1: Đọc to nghe chung**  ***\* Trước khi đọc***:  - Cho học sinh hắc lại nội quy thư viện  - Giáo viên giới thiệu bìa quyển truyện cho học sinh quan sát và hỏi:  + Các em thấy bìa vẽ những gì?  + Hình vẽ có đẹp không?  + Hình vẽ nói lên điều gí?Em thử đoán tên truyện xem?  - Giáo viên giới thiệu tên truyện, tác giả, nhà xuất bản.  ***\* Trong khi đọc:***  **\* GV đọc lần 1:**  - GV đọc to truyện kết hợp giải nghĩa từ.  - Khi đọc kết hợp biện pháp phỏng đoán nhằm gây sự tò mò cho HS.  + Mèo em đã làm gì ?  + Khi mẹ về sẽ thế nào? Cô mời các em lắng nghe cô đọc tiếp (đến hết truyện).  **\* GV đọc lần 2:** Kết hợp chỉ tranh  ***\* Sau khi đọc*** :  +Vừa rồi cô kể cho em nghe chuyện gì?  + Truyện có những nhân vật nào?  + Em yêu thích nhân vật nào?  + Câu chuyện này nói lên điều gì?  - GV liên hệ giáo dục: cần phải chăm chỉ làm viêc. Không được tham lam …  **2.2. HĐ 2: Mở rộng**  - GV chia nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm  + Sắm vai đoạn cuối của câu chuyện  - Cho các nhóm thảo luận - Giáo viên giúp đỡ các nhóm.  - Gọi các nhóm lên sắm vai.  - GV và HS nhận xét khen nhóm sắm vai tốt  **3.** **Vận dụng trải nghiệm:**  - Nhận xét tiết học. Về kể lại câu chuyện cho gia đình nghe. | - Cả lớp hát  - 2 học sinh nêu  - HS trả lời  - Cả lớp theo dõi và đoán  - HS chú ý theo dõi  - HS trả lời  - Học sinh theo dõi.  + Học sinh trả lời: Cô bé mồ côi  + Học sinh trả lời.  - HS nghe  - HS nghe và thực hiện theo nhóm  - Các nhóm lên sắm vai  - HS chú ý nghe |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

……………………………………………………………………….....................

…………………..………………………………………..………………………

HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

**TIẾT ĐỌC SÁCH THƯ VIỆN**

**TRUYỆN : TÍCH CHU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**:

- Bước đầu HS làm quen với truyện , biết một số nhân vật tiêu biểu qua câu truyện nói nghe.

- Nâng cao kĩ năng lắng nghe, nắm được tên nhân vật và tô màu nhân vật yêu thích

- Giúp HS bước đầu làm quen với truyện và yêu thích đọc truyện .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Truyện khổ nhỏ, tranh các nhân vật tiêu biểu, nam châm .

- Một số tranh photo khổ giấy A4, sáp màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Giáo viên** | **Học sinh** |
| 1. **Khởi động**: Hát Cháu yêu bài   <https://www.youtube.com/watch?v=qjIh_3IXuYg>  **2. Khám phá:**  ***\* Trước khi đọc***:  Em có thích đọc truyện không?Tại sao?  Truyện khuyên ta điều gì?  - Dẫn nhập vào truyện :  - Giáo viên giới thiệu bìa quyển truyện cho học sinh quan sát và hỏi:  + Các em thấy bìa vẽ những gì?  + Hình vẽ có đẹp không?  +Hình vẽ nói lên điều gí?Em thử đoán tên truyện xem?  - Giáo viên giới thiệu tên truyện, tác giả, nhà xuất bản.  ***\* Trong khi đọc:***  **\* GV đọc lần 1:**  - GV đọc to truyện kết hợp giải nghĩa từ.  - Khi đọc kết hợp biện pháp phỏng đoán nhằm gây sự tò mò cho HS.  +Trang 6: chuyện gì xảy ra khi Tích Chu về đến nhà?  +Trang 15: Tích Chu có lấy được nước để cứu bà không? Cô mời các em lắng nghe cô đọc tiếp (đến hết truyện).  **\* GV đọc lần 2:** Kết hợp chỉ tranh  ***\* Sau khi đọc*** :  +Vừa rồi cô kể cho em nghe chuyện gì?  + Truyện có những nhân vật nào?  (Kết hợp đính tranh minh họa ở bảng lớp)  + Em yêu thích nhân vật nào? Tô màu nhân vật yêu thích theo nhóm  + Câu chuyện này nói lên điều gì?  - GV liên hệ giáo dục.  +Ở nhà em có hiếu thảo, vâng lời ông bà, cha mẹ không?  \* Các em phải biết thương yêu, kính trọng, vâng lời ông bà, cha mẹ khi ông bà, cha mẹ còn ở bên cạnh chúng ta, đừng để khi mất rồi mới biết hối hận thì đã muộn màng…  **3. Vận dụng trải nghiệm:**  - Nhận xét tiết học. Về kể lại câu chuyện cho gia đình nghe. | - Cả lớp hát  - Lắng nghe và trả lời:  - HS trả lời  - Cả lớp theo dõi  - HS chú ý theo dõi  - HS trả lời tự do  - Học sinh theo dõi.  + Học sinh trả lời tự do.  - HS tô theo ý thích  + Học sinh trả lời tự do.  - HS nghe |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

……………………………………………………………………….....................

…………………..………………………………………..………………………

***Ngày soạn: Ngày 1 tháng 4 năm 2024***

***Ngày giảng: Thứ năm ngày 4 tháng 4 năm 2024***

TIỂNG VIỆT

**Bài 5 : TIẾNG VỌNG CỦA NÚI ( Tiết 4)**

**TIẾT 4**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **7. Nghe viết** | |
| - GV đọc to cả đoạn văn . ( Theo lời mẹ , gấu con quay lại nói với núi là gấu yêu hủi . Quả nhiên , khắp núi vọng lại lời yêu thương . Gấu con bật cười vui vẻ . ) GV lưu ý HS một số vần đề chính tả trong đoạn viết ,  + Viết lủi đầu dòng . Viết hoa chữ cái đầu cầu , kết thúc câu có dấu chấm ,  + Chữ dễ viết sai chính tả : lại , nói , nửi , dành , cho . GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách .  Đọc và viết chính tả :  + GV đọc từng câu cho HS viết . Mỗi cầu cần đọc theo từng cụm tử ( Theo lời mẹ , gấu con quay lại nói với núi là / gấu yêu nhi./ Quả nhiên , khắp núi vọng lại lời yêu thương . Gấu con / bật cười vui vẻ ) . Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần . GV cần đọc rõ ràng , chậm rãi , phù hợp với tốc độ viết của HS .  + Sau khi HS viết chính tả , GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rả soát lỗi .  + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi . + GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS . | HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách .  HS viết  + HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi |
| **8. Tìm trong hoặc ngoài bài đọc Tiếng vọng của núi từ ngữ có tiếng chứa vần iết , iêp , ưc , uc** | |
| GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tim có thể có ở trong bài hoặc ngoài bài .  - HS làm việc nhóm đôiđể tìm và đọc thành tiếng từ ngữ có tiếng chứa các văn iết , iêp , ưc , uc . | - HS nêu những từ ngữ tim được . GV viết những từ ngữ này lên bảng .  - Một số ( 2 - 3 ) HS đánh vần , đọc trơn ; mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ . Lớp đọc đồng thanh một số lần |
| **9. Trò chơi Ghép từ ngữ Tìm những cặp tử ngữ có mối liên hệ với nhau .** | |
| - Mục đích : rèn luyện tư duy logic , khả năng tim và nhận biết mối liên hệ giữa các từ ngữ có mối liên hệ với nhau .  - GV chia lớp thành các nhóm , mỗi nhóm khoảng 6 HS  - Cách chơi :  + Mỗi nhóm trao đổi kín và tìm trong những từ ngữ đã cho những cặp từ ngữ có mối liên hệ với nhau trong khoảng 5 phút , ghim từng cặp lại với nhau rồi bỏ vào giỏ của nhóm mình .  + Khi hết thời gian , GV yêu cầu các nhóm dừng lại .  + Đại diện các nhóm mang giả của nhóm mình lên đứng trước lớp quay mặt xuống các bạn .  + GV đi từng gió và cùng cả lớp kiểm tra từng giỏ một , giỏ nào có số cặp từ ngữ có mối liên hệ nhiều nhất thì thắng cuộc . GV có thể bổ sung thêm những cặp từ ngữ khác để trò chơi thêm phần thú vị . 10. Củng cố GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học GV tóm tắt lại những nội dung chính  HS nêu ý kiến về bài học ( hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào ) .  GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học .  - GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS . GV giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc truyện kể về một đức tính tốt để chuẩn bị cho bài học sau . GV cũng cần chủ động chuẩn bị một số câu chuyện kể về một đức tính tốt để cung cấp thêm nguồn tài liệu đọc mở rộng cho HS | Hs tham gia trò chơi |

TIẾNG VIỆT

**ÔN TẬP( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Giúp HS :

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức , kĩ năng đã học trong bài Bài học từ cuộc sống thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học ; thực hành nói và viết sáng tạo về một nhân vật trong truyện đã học .

- Bước đầu có khả năng khái quát hoả những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Một số truyện kể về những đức tỉnh đáng quý của con người có thể lấy từ tủ sách của lớp ) để HS có thể đọc ngay tại lớp . Tranh minh hoạ một số nhân vật trong những truyện đã học ( kiến , bồ câu , sói , sóc , gấu con , chủ bể chăn cừu ) ; hoặc thiết bị chiếu để trình chiếu hình thay cho tranh in , Có thể dùng thiết bị máy chiếu để trình chiếu các vần HS cần luyện đọc .

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Tìm từ ngữ có tiếng chứa vần ươt , uôn , uông , oai** | |
| - GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể đã học hoặc chưa học .  - GV chia các vần này thành 2 nhóm và HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần . Nhóm vần thứ nhất : ươt,uôn  Nhóm vần thứ hai : uông oai  + Yêu cầu HS đánh vần , đọc trơn trước lớp , mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ . Cả lớp đọc đồng thanh một số lần . | HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần . Nhóm vần thứ nhất :  + HS làm việc nhóm đói để tìm và đọc từ ngữ có tiếng chứa các vần ươt , oai .  + HS nêu những từ ngữ tìm được . GV viết những từ ngữ này lên bảng .  + Một số ( 2 - 3 ) HS đánh vần , đọc trơn trước lớp : mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ . Cả lớp đọc đồng thành một số lần ,  Nhóm vần thứ hai  + HS làm việc nhóm đồi để tim từ ngữ có tiếng chứa các vần uốt , tuồng .  + HS nêu những từ ngữ tìm được . GV viết những từ ngữ này lên bảng .  + Một số ( 2 - 3 ) HS đánh vần , đọc trơn trước lớp , mỗi HS chỉ đọc một số từ ngữ . Cả lớp đọc đồng thanh một số lần . |
| **2. Chọn chi tiết phù hợp với từng nhân vật của truyện** | |
| - GV lưu ý HS nhân vật trong truyện có thể là người hoặc không phải là người . Nhiều nhân vật được đề cập ở đây là loài vật .  - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi . GV có thể làm mẫu một trường hợp nếu thấy cần thiết , chẳng hạn , nhân vật kiến trong truyện Kiển và chim bồ câu gần với chi tiết không may bị rơi xuống nước .  - Một số HS trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án lựa chọn đúng : bồ câu - Nhặt một chiếc lá thả xuống nước ; sói – Lúc nào cũng thấy buồn bực ; sóc - Nhảy nhót , vui đùa suốt ngày ; gấu con - Bật cười vui vẻ và được nghe : " Tôi yêu bạn ” ; gấu mẹ – Nói với con : “ Con hãy quay lại và nói với núi : " Tôi yêu bạn ” ; chú bé chăn cừu - Hay nói dối ; các bác nông dân - Nghĩ rằng chú bé lại nói dối như mọi lần , | HS làm việc nhóm đôi  HS trình bày kết quả |
| **3. Em thích và không thích nhân vật nào ? Vì sao ?** | |
| - GV nêu nhiệm vụ , yêu cầu HS quan sát tranh và gọi tên các nhân vật trong tranh . Gợi cho HS nhớ mối nhân vật ở trong từng truyện kể .  GV nêu nhận xét , đánh giá . Cần điều chỉnh những lí giải lệch lạc , ví dụ thích chú bé chăn cừu vì hay nói dối . | - HS làm việc nhóm đôi , thảo luận xem mỗi nhân vật ( kiến , bồ câu , sói , sóc , gấu con , chú bé chăn cừu ) có những đặc điểm gì nổi bật , đáng nhớ ; các em thích hoặc không thích nhân vật nào nhất và vì sao  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp . HS có thể có sự lựa chọn đa dạng miễn là các em nếu được lí do phù hợp . Một số HS khác nhận xét , đánh giá . |

HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

**ÔN PHÉP CỘNG DẠNG 25+14**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| **A. Hoạt động khởi động**  - Trò chơi: Xây nhà cho Thỏ  Cho Hs thực hiện các phép tính:  13 + 3  14 + 5  33 +4  46 + 2  54 +2  - Gv nhận xét  **B. Thực hành – Luyện tập**  **Bài 1: Tính**  23 +43 54 + 21  37 +21 35 + 54  43 + 52 73 + 14  67 + 21 56 + 32  - Gv chữa bài, nhận xét  **Bài 2: Đặt tính rồi tính**  23 + 32 45 +24 37 + 21  26 +21 45 + 32 63 + 23  - Gv nhận xét, khen ngợi  **C. Củng cố bài**  - Trò chơi  - Gv nhận xét tiết học | \_ Hs thực hiện  - Hs đọc yêu cầu  - Hs làm vở ô li  - Hs làm bảng lớp  - Hs dưới lớp làm vào vở ô li |

**RÚT KINH NGHIỆM:**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

***Ngày soạn: Ngày 2 tháng 4 năm 2024***

***Ngày giảng: Thứ sáu ngày 5 tháng 4 năm 2024***

TIẾNG VIỆT

**LUYỆN TẬP TUẦN 28( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Giúp HS :

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức , kĩ năng đã học trong bài Bài học từ cuộc sống thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học ; thực hành nói và viết sáng tạo về một nhân vật trong truyện đã học .

- Bước đầu có khả năng khái quát hoả những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Một số truyện kể về những đức tỉnh đáng quý của con người có thể lấy từ tủ sách của lớp ) để HS có thể đọc ngay tại lớp . Tranh minh hoạ một số nhân vật trong những truyện đã học ( kiến , bồ câu , sói , sóc , gấu con , chủ bể chăn cừu ) ; hoặc thiết bị chiếu để trình chiếu hình thay cho tranh in , Có thể dùng thiết bị máy chiếu để trình chiếu các vần HS cần luyện đọc .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Bài 1. KIẾN VÀ CHIM BỒ CÂU** | |
| Sắp xếp các từ ngữ thành cầu và viết vào vở  - GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu :  + kiến , nhau , cảm ơn , và , chim bồ câu  + kiến , chim bồ câu , và , hay , câu chuyện , là  GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôiđể sắp xếp các từ ngữ thành câu | HS sắp xếp các từ ngữ  HS làm việc nhóm đôiđể sắp xếp các từ ngữ thành câu . Một số ( 2 - 3 ) nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án đúng .  Kiến và chim bồ câu cảm ơn nhau hoặc Chim bồ cầu và kiến cảm ơn nhau, Kiến và chim bồ câu là câu chuyện hay  - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng |
| **Bài 2. CÂU CHUYỆN CỦA RỄ** | |
| Sắp xếp các từ ngữ thành cầu và viết vào vở GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong dòng sau thành câu : quý , chúng ta , đức tính , những , cần học . GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi. | Một số ( 2 - 3 ) nhóm trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án đúng . ( Chúng ta cần học những đức tính quý . )  - HS viết vào vở Cầu đã được sắp xếp đúng . |
| **Bài 3. CÂU HỎI CỦA SÓI** | |
| Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở  - GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu :  + vui vẻ , không , vì , làm , sói , điều ác  + vui vẻ , có nhiều , bạn bè , sói , vì  - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi . Một số ( 2 - 3 ) nhóm trình bày kết quả , GV và HS thống nhất phương án đúng . ( Sói vui vẻ vì không làm điều ác , / Sói vui vẻ vì có nhiều bạn bè . ) . | HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu  - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng . |
| **Bài 4. CHỦ BÉ CHĂN CỪU** | |
| - Viết vào vở lời khuyên của em với chủ bé chăn cừu trong câu chuyện Chú bé chăn cừu Đây là bài tập viết câu sáng tạo . GV cần chú ý có sự hỗ trợ phù hợp để giúp HS làm được bài tập này .  - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôiđể tìm ý tưởng . GV có thể nêu câu hỏi gợi ý : Chú bé chăn cừu đã làm điều gì sai ; Nếu chú bé chăn cừu không nói dối thì các bác nông dân cỏ đến giúp chủ đuổi bây sói không ? Nếu em là chú bé chăn cừu thi em sẽ làm gi ? , ... GV nên đặt lần lượt từng câu hỏi . Sau mỗi câu hỏi cho HS trao đổi , rồi mới chuyển sang câu hỏi tiếp theo . Từ đó dẫn dắt HS đi đến lời khuyên dành cho chủ bé chăn cừu | - Một số ( 2 - 3 ) HS trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án phù hợp . ( Có thể chọn một trong các ý sau : Không nên nói dối vì nói dối rất có hại ; Không nên nói dối vì nói dối làm người khác không tin mình nữa ; Không nên nói dối vi nói dối là tính xấu , ... )  - HS viết vào vở các câu sáng tạo dựa vào kết quả làm việc nhóm hoặc có thể tham khảo ý kiến của các HS khác đã trình bày trước lớp hay gợi ý của GV . |
| **Bài 5. TIẾNG VỌNG CỦA NÚI** | |
| Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết vào vở GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu :  + gấu con , hạt dẻ , thích , ăn  + đi chơi , trong gấu con , núi .  - GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để sắp xếp các từ ngữ thành câu . Một số ( 2 - 3 HS lên trình bày kết quả . GV và HS thống nhất phương án đúng . ( Gấu con thích ăn hạt dẻ . / Gấu con đi chơi trong nút ) | HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu  - HS viết vào vở các câu đã được sắp xếp đúng . |

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**SINH HOẠT LỚP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Tham gia các trò chơi dân gian do lớp tổ chức.

- Tích cực, hồ hởi chơi các trò chơi dân gian.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ổn định: Hát Em bé ngoan**  [**https://www.youtube.com/watch?v=TSdrdg5wD4Q**](https://www.youtube.com/watch?v=TSdrdg5wD4Q)  **2. Các bước sinh hoạt:**  **2.1. Nhận xét trong tuần 25**  - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:  *+Vào học chuyên cần:*  *+ Tác phong.*  *+ Chuẩn bị bài,* *đồ dùng học tập khi học online*  + GV nhận xét qua 1 tuần học:  *\* Tuyên dương:*  - GV tuyên dương cá nhân  *\* Nhắc nhở:*  - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của từng học sinh trong tuần.  ***2.2.Phương hướng tuần 26***  - Thực hiện dạy tuần 25, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.  *-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS  - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.  ***2.3. Tập chơi các trò chơi dân gian***  - GV hướng dẫn các HS chia sẻ theo tổ, nhóm với một số nội dung:  + Em hãy kể tên một vài trò chơi dân gian mà em biết.  + Ở quê mình các em thường chơi các trò chơi dân gian nào?  + Em hãy nêu cách chơi một trò chơi dân gian mà em biết.  - Tập chơi trò chơi dân gian:  + GV giới thiệu cách chơi, luật chơi các trò chơi: Lặc lò cò, Ô ăn quan, Bịt mắt bắt dê.   * Xem video trò chơi | - Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.  + Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  - HS chia sẻ các trò chơi dân gian theo gợi ý của GV.  + HS lắng nghe |